**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Tình hình, kết quả thực hiện quản lý biên chế gắn với vị trí việc làm giai đoạn 2016-2021; đề xuất biên chế giai đoạn 2022-2026 và hằng năm**

*(Kèm theo Công văn số 1518- CV/BTCTW, ngày 20/8/2021)*

**--------**

Bối cảnh chung về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; công tác phòng chống dịch Covid-19... ảnh hưởng tới công tác xây dựng, triển khai thực hiện vị trí việc làm *(viết tắt là VTVL)*;công tác quản lý, sử dụng biên chế và tinh giản biên chế gắn với VTVL tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

**I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Tình hình, kết quả**

*1.1. Tình hình, kết quả xây dựng, triển khai VTVL giai đoạn 2016-2021*

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện; việc xây dựng, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo (yêu cầu có phụ lục văn bản ban hành đính kèm).

- Kết quả xây dựng, triển khai VTVL**[[1]](#footnote-1)** cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị.

- Chia sẻ các mô hình mới, cách làm sáng tạo trong triển khai VTVL tại các địa phương, cơ quan, đơn vị (nếu có).

*1.2. Tình hình, kết quả thực hiện quản lý biên chế gắn với VTVL*

Trên cơ sở tổng kết Nghị quyết 39**[[2]](#footnote-2)**, đề nghị kế thừa tối đa báo cáo kết quả**[[3]](#footnote-3)** tổng kết Nghị quyết 39; đồng thời, làm rõ:

- Kết quả rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy; rà soát cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và bố trí, quản lý, sử dụng biên chế cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã, người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, những người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước ở cơ sở gắn với VTVL.

- Tổng hợp số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chia theo 04 nhóm VTVL**[[4]](#footnote-4)** ***(Biểu mẫu kèm theo)***.

- Chia sẻ các cách làm và kinh nghiệm để hoàn thành chỉ tiêu giảm 10% biên chế trong giai đoạn 2016-2021.

**2. Đánh giá chung**

*2.1. Ưu điểm và nguyên nhân*

*2.2. Hạn chế và nguyên nhân*

**3. Bài học kinh nghiệm**

**II. ĐỀ XUẤT BIÊN CHẾ GIAI ĐOẠN 2022-2026 HẰNG NĂM**

Các địa phương, cơ quan, đơn vị đề xuất biên chế giai đoạn 2022-2026 và hằng năm, bảo đảm thực hiện theo các nguyên tắc và căn cứ sau:

**1. Nguyên tắc**

**(1)** Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng cấp, từng ngành, từng địa phương trong xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; nhất là các chủ trương của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập; tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết 18, Nghị quyết 19 Hội nghị Trung ương 6 khoá XII và Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị khóa XI**[[5]](#footnote-5)**.

**(2)** Gắn với việc rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong của các cơ quan, đơn vị từ Trung ương đến cơ sở; bảo đảm khắc phục tình trạng trùng lắp, chồng chéo để một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

**(3)** Gắn với việc xây dựng, áp dụng VTVL trong quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nghiên cứu cải cách chính sách tiền lương.

**(4)** Gắn tinh giản biên chế với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị; thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong cơ quan, đơn vị.

**(5)** Bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ; gắn với việc xây dựng chính phủ điện tử, chính quyền điện tử giai đoạn 2022-2026; không thực hiện cào bằng việc tinh giản biên chế giữa các ban, bộ, ngành, địa phương, vùng miền, ngành, lĩnh vực. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị không sử dụng hết số biên chế được giao thì thực hiện cắt giảm cho phù hợp.

**(6)** Bảo đảm bố trí đủ nguồn lực và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với những cán bộ, công chức, viên chức chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy. Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công để chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ về tài chính, giảm số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

**2. Căn cứ**

**(1)** Số lượngVTVL của địa phương, cơ quan, đơn vị được xác định theo danh mục VTVL đã hoàn thiện**[[6]](#footnote-6)** và khối lượng công việc của từng VTVL.

**(2)** Lộ trình cải cách thủ tục hành chính của địa phương, cơ quan, đơn vị giai đoạn 2022-2026.

**(3)** Thực tế sử dụng biên chế được giao giai đoạn 2016-2021; khả năng đáp ứng khối lượng công việc hiện tại của công chức, viên chức và dự kiến nhiệm vụ mới phát sinh giai đoạn 2022-2026.

**(4)** Mức độ hiện đại hóa về trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin.

**(5)** Đối với cơ quan, đơn vị ở địa phương, còn phải căn cứ vào quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số lượng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và đặc điểm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

**3. Đề xuất biên chế giai đoạn 2022-2026 và hằng năm**

Giai đoạn 2022-2026, thực hiện chủ trương tinh giản tối thiểu 10% đối với biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước**[[7]](#footnote-7)** và tiếp tục giảm biên chế**[[8]](#footnote-8)** công chức, các địa phương, cơ quan, đơn vị đề xuất**[[9]](#footnote-9)** ***(Biểu mẫu kèm theo):***

*- Đối với biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước:* Đề xuất tổng biên chế từng năm và tỷ lệ biên chế chia theo từng nhóm VTVL**[[10]](#footnote-10)** hằng năm, bảo đảm tổng biên chế năm sau giảm so với năm trước và cả giai đoạn 2022-2026 giảm ít nhất là 10% so với năm 2021; trong đó, bảo đảm cơ cấu viên chức theo hướng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ chiếm tỉ lệ ít nhất 65%**[[11]](#footnote-11)**.

*- Đối với biên chế công chức:* Đề xuất tổng biên chế từng năm và tỷ lệ biên chế chia theo từng nhóm VTVL hằng năm, bảo đảm tổng biên chế năm sau giảm so với năm trước, đến cuối giai đoạn 2022-2026 giảm tương đối so với năm 2021; trong đó, bảo đảm giảm tỉ lệ người phục vụ, nhất là khối văn phòng**[[12]](#footnote-12)**.

**4. Đề xuất về giải pháp cơ chế, chính sách, nguồn lực áp dụng cho đối tượng chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế**

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**1. Về xây dựng VTVL**

**2. Về xác định biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026**

**3. Về sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế**

1. Danh mục, bản mô tả, khung năng lực [↑](#footnote-ref-1)
2. Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức [↑](#footnote-ref-2)
3. TheoCông văn số 1095-CV/BTCTW, ngày 02/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương [↑](#footnote-ref-3)
4. Đề nghị đối chiếu, đồng bộ số liệu báo cáo kết quả tổng kết Nghị quyết 39. Địa phương, cơ quan, đơn vị nào đã hoàn thiện danh mục VTVL, đề nghị tổng hợp biên chế, thống kê chi tiết chia theo 04 nhóm VTVL. Nếu chưa hoàn thiện danh mục VTVL, đề nghị tổng hợp tổng biên chế, thống kê ở các cột tổng chung. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. [↑](#footnote-ref-5)
6. Đã hoàn thiện danh mục **1.022** VTVL cán bộ, công chức của HTCT *(chưa gồm khối quân đội, công an)*; **116** bản mô tả VTVL khối cơ quan Đảng, Đoàn thể; **549** VTVL viên chức khối Chính phủ; **17** VTVL cán bộ, công chức cấp xã. [↑](#footnote-ref-6)
7. Nghị quyết số 19: “Đến năm 2025 tiếp tục giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021”. [↑](#footnote-ref-7)
8. Nghị quyết số 18: “Từ năm 2021 đến năm 2030: Hoàn thành việc nghiên cứu và tổ chức thực hiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị phù hợp với yêu cầu, điều kiện cụ thể của nước ta trong giai đoạn mới; giảm biên chế”. [↑](#footnote-ref-8)
9. Địa phương, cơ quan, đơn vị nào đã hoàn thiện danh mục VTVL, đề nghị đề xuất tổng biên chế từng năm, thống kê chi tiết chia theo 04 nhóm VTVL. Nếu chưa hoàn thiện danh mục VTVL, đề nghị đề xuất tổng biên chế của từng năm giai đoạn 2022-2026, thống kê ở các cột tổng chung. [↑](#footnote-ref-9)
10. Quy định VTVL làm được xác định theo bốn nhóm: (1) VTVL lãnh đạo, quản lý; (2) VTVL nghiệp vụ chuyên ngành; (3) VTVL nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; (4) VTVL hỗ trợ, phục vụ. [↑](#footnote-ref-10)
11. Theo nhiệm vụ, giải pháp về quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. [↑](#footnote-ref-11)
12. Theo nhiệm vụ, giải pháp chung đối với toàn bộ hệ thống chính trị trong Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá XII [↑](#footnote-ref-12)